

Số: /BC-SNN

Sóc Trăng, ngày tháng 9 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ chủ yếu những tháng cuối năm 2019**

#### **PHẦN I**

#### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

### **I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT**

#### **1. Về trồng trọt**

**a. Cây lúa:** Ước 9 tháng đầu năm tổng diện tích xuống giống lúa được 355.981 ha/KH 332.500 ha (trong đó, lúa đặc sản ước khoảng 175.467 ha, chiếm 49,29% diện tích) vượt 7,06% KH, tăng 1,19% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó thu hoạch được 352.731 ha, sản lượng 2.155.357 tấn, vượt 4,35% KH, tăng 1,87% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Vụ Mùa 2018 - 2019: Toàn tỉnh có 02 huyện xuống giống lúa vụ mùa là huyện Mỹ Xuyên và thị xã Vĩnh Châu với diện tích 11.467 ha/KH 11.400 ha, vượt 0,59% KH, giảm 4,54% so với cùng kỳ năm 2018, đã thu hoạch dứt điểm, diện tích giảm chủ yếu tại huyện Mỹ Xuyên do người dân chuyển từ nuôi tôm thẻ chân trắng sang nuôi tôm sú có thời gian nuôi kéo dài hơn nên không kịp xuống giống lúa vụ mùa, năng suất 50,24 tạ/ha, sản lượng 57.606 tấn, đạt 96,32% KH, giảm 6,43% so với cùng kỳ.

- Vụ Đông xuân 2018-2019: Xuống giống 198.453 ha/KH 176.250 ha, vượt 12,6% KH, tăng 2,6% so cùng kỳ, đã thu hoạch dứt điểm, năng suất 65,17 tạ/ha, sản lượng 1.293.380 tấn, vượt 10,74% KH, tăng 3,46% so với cùng kỳ.

- Vụ Hè Thu 2019: Xuống giống 142.811 ha/KH 141.850 ha, ước diện tích thu hoạch 142.811 ha, NSBQ 56,32 tạ/ha, sản lượng 804.371 tấn.

- Vụ Thu Đông 2019: Xuống giống được 3.250 ha/KH 3.000 ha, vượt 8,33% KH, tăng 0,22% so cùng kỳ.

- Vụ Mùa 2019-2020: Xuống giống được 3.651 ha/KH 11.400 ha, đạt 32% KH, giảm 9,4% so với cùng kỳ tập trung tại thị xã Vĩnh Châu.

- Vụ Đông Xuân 2019-2020: Xuống giống được 10.715 ha/KH 176.500 ha, đạt 6,1% KH, tập trung ở các huyện Kế Sách, Long Phú, Mỹ Tú, Châu Thành và Trần Đề, TP. Sóc Trăng, thị xã Ngã Năm.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh phát triển 05 mô hình theo tiêu chuẩn VietGAP với diện tích 226,94 ha cho 04 HTX tại huyện Châu Thành, Trần Đề, Thạnh Trị, Long

Phú, Mỹ Tú và 04 mô hình theo hướng hữu cơ với diện tích 60 ha cho 03 THT và 01 HTX thuộc huyện Mỹ Xuyên và Trần Đề.

Về cơ giới hóa: Đến nay, tổng số máy gặt đập liên hợp 821 chiếc, đây là một thành công lớn trong việc giảm tổn thất trong sản xuất lúa nói riêng và trong nông nghiệp nói chung. Nhờ làm tốt công tác phát triển cơ giới hoá nên số lượng máy phục vụ nông nghiệp ngày càng tăng, đáp ứng nhu cầu sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn. Theo kết quả báo cáo của các địa phương, máy gặt đập liên hợp của dân địa phương cùng với máy từ địa phương khác đến tham gia thu hoạch lúa, diện tích thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp ước đạt 98% diện tích lúa của tỉnh.

Thực hiện mô hình cánh đồng mẫu, cánh đồng lớn: Trong 9 tháng đầu năm, trên địa bàn toàn tỉnh có 180 cánh đồng mẫu với diện tích 17.187 ha, trong đó diện tích ký hợp đồng liên kết với 25 doanh nghiệp tham gia là 2.308 ha với 10.765 hộ tham gia; Về cánh đồng lớn có 37 đồng với diện tích 19.344 ha, diện tích ký hợp đồng với 48 doanh nghiệp là 10.489 ha với 12.572 hộ tham gia. Mô hình cánh đồng lớn ngày càng được duy trì và mở rộng, việc tham gia vào mô hình mang lại hiệu quả như: ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống đạt chất lượng, thúc đẩy cơ giới hóa và cơ sở hạ tầng nhằm giảm chi phí, từ đó lợi nhuận tăng cao so với ngoài mô hình.

Tình hình tiêu thụ lúa trong quý III tương đối thuận lợi, tuy nhiên giá lúa thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, đối với lúa thường giá dao động từ 3.900-5.400 đồng/kg (thấp hơn 250 đồng/kg so cùng kỳ), lúa thơm nhẹ 5.100-5.500 đồng/kg (thấp hơn 100 đồng/kg so cùng kỳ), lúa đặc sản 5.200-5.600 đồng/kg (thấp hơn 1.200 đồng/kg so cùng kỳ). Tình hình tiêu thụ 9 tháng đầu năm 2019: Đầu năm giá lúa giảm, tiêu thụ gặp khó khăn, sau đó giá lúa có tăng nhưng vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Đối với lúa thường giá dao động từ 3.900-5.900 (thấp hơn 225 đồng/kg so cùng kỳ), lúa thơm nhẹ 4.500-5.800 đồng/kg (thấp hơn 500 đồng/kg so cùng kỳ), lúa đặc sản từ 5.200-7.500 đồng/kg (thấp hơn 650 đồng/kg so cùng kỳ). Từ kết quả điều tra cho thấy thu nhập của nông dân canh tác lúa tuy giá lúa có giảm nhưng năng suất bình quân tăng hơn cùng kỳ nên vẫn đảm bảo lợi nhuận tối thiểu 30% so với chi phí sản xuất.

Trong quý III năm 2019, có 76 công ty, doanh nghiệp và thương lái tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm từ đầu vụ, với tổng diện tích bao tiêu 10.230 ha/07 huyện tập trung chủ yếu huyện Thạnh Trị 3.902 ha, Mỹ Xuyên 2.160 ha, Ngã Năm 1.783 ha, Châu Thành 1.173 ha, Mỹ Tú 1.036 ha, TPST 125 ha và Long Phú 51 ha. Giá bao tiêu chủ yếu dựa vào giá thị trường. Trong 9 tháng đầu năm có tổng số 84 công ty, doanh nghiệp và thương lái tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm từ đầu vụ, với tổng diện tích bao tiêu 17.084 ha/07 huyện. Diện tích bao tiêu chủ yếu tập trung huyện Thạnh Trị 5.073 ha, Mỹ Tú 4.278 ha, Mỹ Xuyên 2.986 ha, Châu Thành 2.774, Ngã Năm 1.783 ha, TPST 125 ha và Long Phú 65 ha.

**b. Màu và cây công nghiệp ngắn ngày:** Diện tích gieo trồng ước đạt 60.812 ha/KH 60.000 ha, vượt 1,35% KH, tăng 1,62% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó: màu lương thực 8.289 ha, màu thực phẩm 40.958 ha, cây công nghiệp ngắn ngày 7.551 ha, cây gia vị, dược liệu 1.750 ha, cây cỏ 2.264 ha.

- Cây Mía niên vụ 2018-2019: Diện tích xuống giống 7.309 ha/KH 7.400 ha, thấp hơn cùng kỳ năm trước 1.173 ha, đạt 98,77% so KH, giảm 13,83% so cùng kỳ, năng suất bình quân 94,7 tấn/ha, sản lượng 670.008 tấn (giảm 17,84% so cùng kỳ), chữ đường BQ: 9-10 CCS. Tình hình tiêu thụ mía gặp khó khăn do giá mía thấp các công ty mía đường không ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, giá mía thu mua tại ruộng đầu vụ 610 đồng/kg, đến thời điểm thu hoạch rộ giá bán xuống rất thấp dao động từ 200-400 đồng/kg (thấp hơn cùng kỳ năm trước 200-400 đồng/kg); Chi phí đầu tư sản xuất cao, giá thành sản xuất mía khoảng 800 đồng/kg (bán tại ruộng), với giá mía hiện tại thị trường người trồng mía không có lãi, lỗ từ 30-40 triệu đồng/ha, thu nhập của người trồng mía rất bấp bênh, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn.

Tính đến nay niên vụ Mía 2019-2020 xuống giống được 5.188 ha/KH 6.100 ha, đạt 85% KH, giảm 27% so với cùng kỳ năm trước bằng 1.919 ha. Diện tích giảm do giá mía thấp, trồng mía kém hiệu quả nên người dân chuyển đổi sang cây trồng khác. Trong 9 tháng đầu năm 2019 đã chuyển đổi 1.223,4 ha, trong đó chuyển sang trồng Lúa 87,1 ha; Rau màu 337,8 ha; Cây ăn trái 433,6 ha; Thủy sản 139,9 ha; Tràm 224,5 ha; Cây cỏ 0,5 ha (huyện Cù Lao Dung 823,4 ha; Mỹ Tú 360 ha; Long Phú 20 ha; Thạnh Trị 20 ha). Lũy kế đến nay tổng diện tích chuyển đổi trên đất Mía là 2.747,5 ha; trong đó chuyển sang trồng Lúa 196,9 ha; Rau màu 908,8 ha; Cây ăn trái 857,6 ha; Thủy sản 419,2 ha; Tràm 364,5 ha; Cây cỏ 0,5 ha.

- Hành tím: Diện tích xuống giống 6.900 ha/KH 6.000 ha, vượt 15% KH, tăng 2,22 so cùng kỳ, năng suất bình quân 14,89 tấn/ha, sản lượng 102.753 tấn (thấp hơn 3,53% so cùng kỳ). Do ảnh hưởng mưa bão làm hành ngập úng, cây kém phát triển, dẫn đến năng suất thấp, chất lượng hành kém, không tồn trữ được lâu. Giá bán dao động từ 8.000-20.000 đồng/kg (thấp hơn khoảng 2.000 đồng/kg so với cùng kỳ).

Tình hình sản xuất rau màu tương đối thuận lợi nông dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất theo hướng an toàn, đầu tư xây dựng nhà lưới, tưới phun tự động... Hiện nay, toàn tỉnh có 106 cái nhà lưới, nhà màng với diện tích 5,8 ha (tăng 27 nhà lưới so với năm 2018). Bên cạnh đó, mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP ngày càng được nhân rộng, hiện có 20,95 ha (tăng 11,6 ha so với cùng kỳ) tại HTX rau an toàn Ngọc Minh xã Đại Tâm huyện Mỹ Xuyên (9,4 ha) và HTX sản xuất nông nghiệp Phát Đạt xã Châu Khánh huyện Long Phú (11,55 ha), dự kiến cấp giấy chứng nhận VietGAP trên hành tím tại THT rau màu phường 2, thị xã Vĩnh Châu với diện tích 14,2 ha.

Tình hình liên kết tiêu thụ rau màu: Rau màu chủ yếu tiêu thụ thông qua thương lái thu gom và các chợ rau. Rau sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và rau sản xuất trong nhà lưới, nhà màng thì cung cấp cho các cửa hàng bán rau tại địa phương.

Hiện tại đang tiếp tục hỗ trợ và xúc tiến tiêu thụ với các doanh nghiệp như công ty Rau củ quả Hiệp Hòa Phát, Công ty Rau củ quả Anh Em, Công ty Antesco... tiêu thụ cà tím, đậu nành, rau, sả ở huyện Cù Lao Dung. Đồng thời, dự kiến tiếp tục hỗ trợ mở 1 cửa hàng bán để liên kết tiêu thụ rau và hành tím an toàn tại thị xã Vĩnh Châu (trong dự án Chuỗi giá trị RAT nhà lưới), nâng tổng số cửa

hàng bán RAT lên 7 cửa hàng (Châu Thành 1 điểm, Thạnh Trị 1 điểm, Mỹ Xuyên 1 điểm, Trần Đề 1 điểm, Ngã Năm 1 điểm, TPST 1 điểm, thị xã Vĩnh Châu 1 điểm).

Giá cả thị trường thường xuyên biến động do nông dân có tập quán sản xuất tập trung một loại rau vào cùng một thời điểm. Tuy nhiên, 9 tháng đầu năm 2019 tình hình tiêu thụ tương đối ổn định, dễ dàng, không xảy ra tình trạng đội hàng ép giá; giá bán các loại rau màu cao hơn cùng kỳ năm 2018.

**c. Cây lâu năm:** Diện tích 36.405 ha/KH 34.600 ha, vượt 5,22% KH, tăng 9,07% so với cùng kỳ, trong đó: Cây ăn trái là 30.674 ha/KH 29.600 ha (Xoài 2.251 ha, Chuối 12.140 ha, Sầu riêng 330 ha, Mãng cầu 375 ha, Mít 225 ha, Mãng cụt 560 ha, Ổi 559 ha, Vú sữa 1.445 ha, Mận 515 ha, Cam 3.870 ha, Quýt 831 ha, Chanh 1.225 ha, Bưởi 2.485 ha, Nhãn 3.390, còn lại là cây khác), Dừa 5.731 ha.

Nhìn chung diện tích cây ăn trái phát triển khá ổn định, đem lại một nguồn thu nhập khá cho nhà vườn với nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao: Bưởi da xanh, Năm roi, Cam sành, Cam soàn, Xoài, Nhãn, Mãng cầu...Tiêu thụ chủ yếu thông qua thương lái, giá bán một số loại cây ăn trái chủ lực như Bưởi da xanh dao động từ 26.000-57.000 đồng/kg, Bưởi năm roi 15.000-55.000 đồng/kg, Cam soàn 7.000-23.000 đồng/kg, Cam sành 5.000-16.000 đồng/kg, Nhãn xuống Vĩnh Châu 30.000-90.000 đồng/kg, Nhãn da bò 6.000-20.000 đồng/kg, Xoài cát chu 5.000-16.000 đồng/kg, Xoài Đài Loan 5.000 -20.000 đồng/kg, Mãng cầu xiêm 9.000-20.000 đồng/kg, Vú sữa 9.000-15.000 đồng/kg. Tuy nhiên, giá cả cây ăn trái cũng còn biến động mạnh vào thời điểm đầu vụ và vào thời điểm thu hoạch rộ. So với cùng kỳ năm 2018, thì giá bán các loại cây ăn trái chủ lực như Bưởi, Nhãn xuống, Xoài, Vú sữa tăng giá; Riêng Cam, Nhãn da bò, Mãng cầu xiêm giảm giá.

Mô hình sản xuất VietGAP duy trì với diện tích 265,8 ha trên các loại cây trồng như: Cam sành, Cam soàn 97,5 ha; Nhãn tiêu da bò 47,5 ha; Mãng cầu gai 34,3 ha; Xoài cát chu 42,3 ha; Bưởi da xanh 11,5 ha; Vú sữa 32,7 ha. Sản phẩm cây ăn trái đạt tiêu chuẩn VietGAP có liên kết tiêu thụ: Cam sành (Ba Trinh), Mãng cầu (Ngã Năm), Vú sữa (Kế sách), Xoài (Kế sách). Dự kiến cuối năm 2019 chứng nhận VietGAP thêm 104, 8 ha trên cây Nhãn, Bưởi, Vú sữa ở Cù Lao Dung và Kế sách.

Tổ chức liên kết tiêu thụ với Công ty TNHH Nông sản sạch Đại Thuận Thiên (Cần Thơ) để ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm trái cây trên địa bàn huyện Kế Sách gồm: HTX Nông nghiệp ký hợp đồng với Công ty với diện tích 05 ha và đã thực hiện giao cho Công ty với số lượng 13 tấn, giá 10.000 đồng/kg, cao hơn thị trường từ 3.000-5.000 đồng/kg; HTX Bưởi Thành Công ký hợp đồng với Công ty với diện tích 10 ha và đã thực hiện giao cho Công ty với số lượng 12 tấn, giá 9.500 đồng/kg, cao hơn thị trường 5.000 đồng/kg. Hỗ trợ các HTX được cấp 03 mã code vùng trồng để xuất khẩu sang thị trường Hoa kỳ trên cây vú sữa tại các HTX trên địa bàn huyện Kế Sách. Dự kiến đến cuối năm 2019 sẽ có 16 mã code tại 04 vùng trồng sẽ được cấp mã code để xuất khẩu.

**2. Chăn nuôi và thú y:** Tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh hiện có 206.443 con, đạt 61% KH, giảm 33,64% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó: đàn trâu 2.457 con (giảm 7,98%), đàn bò 52.641 con (tăng 3,04%), đàn heo 151.345 con (giảm 41,18%), gia cầm 7,605 triệu con (tăng 24,69%). Số nhà nuôi chim yến hiện nay 411 nhà yến, tăng 194 nhà yến so với cuối năm 2018. Hiện có 30 cơ sở giết mổ tập

trung và 22 cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; 302 trang trại chăn nuôi, trong đó heo 81 trang trại, gà 84 trang trại và vịt 137 trang trại. Trang trại chăn nuôi công nghệ cao ứng dụng hệ thống sản xuất tự động công nghệ Đức có 03 trang trại: Trại gà đẻ 120 ngàn con của Công ty TNHH Dư Hoài, tại ấp Công Đồi, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành; Trại gà đẻ 400 ngàn con của DNTN Thanh Đại tại xã Đại Hải, huyện Kế Sách và Trang trại DNTN Tân Tài Lộc tại xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên với quy mô 200 con bò sữa và 400 heo.

Tình hình thu mua sữa, hiện nay có 02 đơn vị thu mua sữa: Hợp tác xã Nông nghiệp Evergrowth 04 điểm (101 Tài Văn, 201 Thuận Hưng, 103 Viên An, 202 Thuận Hưng) thu mua theo giá cố định 11.000 đồng/kg sữa (tăng 500 đồng/kg so với cùng kỳ), sản lượng thu mua của HTX bình quân 21 tấn/ngày (giảm 1 tấn/ ngày so với đầu năm). Công ty cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk) có 01 điểm tại xã Đại Tâm, thu mua theo chất lượng sữa, giá bình quân là 12.900 đồng/kg sữa (tăng 300 đồng/kg sữa so với cùng kỳ), sản lượng Vinamilk thu mua là 3,1 tấn/ngày (giảm 0,9 tấn so với đầu năm).

Tình hình dịch bệnh: Hiện nay, dịch tả heo Châu Phi có chiều hướng lây lan nhanh, đặc biệt trên địa bàn thị xã Ngã Năm, huyện Mỹ Tú và Thạnh Trị, tính đến ngày 17/9/2019 đã xảy ra ở 2.824 hộ tại 11 huyện/thị xã/thành phố, tổng số heo buộc phải tiêu hủy là trên 54,7 ngàn con, trọng lượng tiêu hủy là trên 3.700 tấn. Ngoài ra, từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh còn xuất hiện các bệnh Lở mồm long móng 08 hộ tại huyện Kế Sách và Ngã Năm, Tai xanh 01 hộ tại huyện Cù Lao Dung, Dịch tả heo cổ điển 03 hộ tại huyện Trần Đề và TP. Sóc Trăng. Ngành đã thực hiện tiêu hủy số gia súc mắc bệnh theo quy định, tiến hành tổ chức vệ sinh, tiêu độc sát trùng chuồng trại, toàn bộ khu vực chăn nuôi gia súc tại nơi có dịch bệnh và khu vực lân cận. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công bố dịch bệnh dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Quyết định số 2127/QĐ-UBND, ngày 01/8/2019) và Quyết định quy định mức hỗ trợ kinh phí phòng, chống bệnh dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019 (Quyết định số 2267/QĐ-UBND, ngày 13/8/2019). Ngành tiếp tục tăng cường giám sát dịch bệnh và xử lý nhanh các ổ dịch, không để dịch bệnh lây lan.

Tình hình hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh dịch tả heo Châu Phi: Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ đến ngày 31/7/2019 là 24,575.588 tỷ đồng. Đến nay, đã chi hỗ trợ cho các hộ bị thiệt hại tại huyện Trần đề và TP. Sóc Trăng với số tiền 789,64 triệu đồng. Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 2608/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Sóc Trăng để hỗ trợ cho hộ chăn nuôi bị tiêu hủy do dịch tả heo Châu Phi với tổng số tiền là 24,575.588 tỷ đồng.

Trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi xây dựng được 3.255 công trình khí sinh học quy mô nhỏ và 0 công trình khí sinh học quy mô vừa từ Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp (LCASP).

Giá cả một số sản phẩm chăn nuôi giảm so cùng kỳ, hiện nay giá heo hơi 37.000-40.000 đồng/kg (giảm 12.000-13.000 đồng/kg), gà công nghiệp 20.000 đồng/kg (giảm 12.000 đồng/kg), vịt thịt hơi 43.000 đồng/kg (giảm 14.000 đồng/kg), trứng gia cầm 1.700-2.200 đồng/trứng (giảm 400 đồng/trứng tùy loại).

**3. Lĩnh vực thủy sản:** Ngành đã thông báo lịch thả giống vụ nuôi tôm nước lợ năm 2019. Các địa phương đã xây dựng lịch thả nuôi cho phù hợp với tình hình thực tế.

Ước tổng diện tích thả nuôi thủy sản đến tháng 9/2019 là 71.462 ha, đạt 98,3% KH, tăng 0,73% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó diện tích nuôi tôm nước lợ 51.271 ha, vượt 3,16% KH, tăng 1,17% so cùng kỳ (tôm sú 16.753 ha, tôm thẻ 34.518 ha), thủy sản nước ngọt 19.105 ha (cá các loại 18.990 ha, cá tra 75 ha), tôm càng 40 ha), thủy sản khác 1.086 ha (trong đó Artemia 720 ha). Đến ngày 13/9/2019 diện tích thiệt hại tôm nước lợ 4.724 ha, chiếm 9,2% diện tích thả, giảm 11,81% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó: thẻ 3.559 ha, sú 1.165 ha, tập trung địa bàn thị xã Vĩnh Châu 2.591 ha, Mỹ Xuyên 1.696 ha, Trần Đề 217 ha, Cù Lao Dung 203 ha, Long Phú 11 ha, Mỹ Tú 05 ha, TPST 01 ha. Nguyên nhân chính gây thiệt hại cho tôm nuôi là do yếu tố môi trường, thời tiết nắng nóng xen kẽ mưa lớn làm cho điều kiện môi trường ao nuôi biến động tạo điều kiện cho dịch bệnh phát sinh.

Ước tổng sản lượng nuôi và khai thác thủy, hải sản đến tháng 9/2019 là 193.424 tấn, đạt 69,13% KH, tăng 2,98% so cùng kỳ 2018. Trong đó, sản lượng khai thác thủy hải sản 50.850 tấn, đạt 71,62% KH, giảm 0,19% so cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng thủy sản 142.574 tấn (tôm nước lợ 98.807 tấn, đạt 71,34% KH, tăng 5,31% so với cùng kỳ).

Tình hình tiêu thụ tôm nước lợ so cùng kỳ: Hiện nay, tôm sú loại 60 con/kg giá 130.000 đồng/kg (tăng 10.000 đồng/kg so cùng kỳ) và loại 100 con/kg giá 80.000 đồng/kg (tăng 10.000 đồng/kg so cùng kỳ). Giá tôm thẻ loại 60 con/kg giá 114.000 đồng/kg (giảm 9.000 đồng/kg so cùng kỳ), thẻ loại 100 con/kg giá 91.000 đồng/kg (giảm 9.000 đồng/kg so cùng kỳ).

**4. Lĩnh vực Lâm nghiệp:** Triển khai thực hiện kế hoạch trồng cây phân tán năm 2019, đã cung cấp cho các huyện, thị xã và thành phố trong tỉnh là 52.520 cây, gồm: Sao 4.500 cây, Dầu 4.880 cây, Phượng vĩ 4.005 cây, Tràm bông vàng 26.000 cây, Bằng lăng 4.315 cây, Keo lai 33.000 cây, Dáng hương 4.000 cây); Tổ chức lễ phát động trồng cây “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” năm 2019 tại xã An Hiệp, huyện Châu Thành với số lượng 01 ngàn cây Sao, Dầu; Tham gia cùng đoàn bàn giao mặt bằng và kiểm tra khai thác rừng 18,4 ha chuyên mục đích thi công công trình đê biển từ cầu Mỹ Thanh 2 đến ấp Trà Sét, xã Vĩnh Hải; Thẩm định phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác của dự án xử lý triệt để và ngăn ngừa tái phát ô nhiễm tại bãi rác thị xã Vĩnh Châu (03 ha); Kiểm tra rừng bằng thiết bị bay Flycam tại thị xã Vĩnh Châu; Khảo sát địa điểm trồng rừng năm 2019, kiểm tra rừng trồng, công tác bảo vệ rừng và bàn giao mặt bằng trồng rừng của Dự án Lâm nghiệp tại 03 huyện, thị xã ven biển; Phối hợp UBND xã An Thạnh Nam kiểm tra, báo cáo về việc xin thực hiện gây nuôi thủy sản dưới tán rừng (02 ha tại xã An Thạnh Nam, đã được chấp thuận).

Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuần tra bảo vệ rừng, lũy kể từ đầu năm đến nay là 329 lần với 1.508 lượt người tham gia; Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý 02 cá thể khi tấn công người tại huyện Cù Lao Dung và tiếp nhận 01 cá thể rùa 8,5kg do người dân bắt được tại xã An Thạnh I, thả về môi trường tự nhiên tại Khu căn cứ Tỉnh ủy rừng tràm Mỹ Phước; Phối hợp với phòng Cảnh sát

PCTP về Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC, An ninh Kinh tế, Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ, cháy rừng, ứng cứu sục đồ công trình, kiểm tra công tác quản lý BVR và triển khai phương án PCCCR của các đơn vị chủ rừng; Phối hợp Phòng Cảnh sát Phòng chống Tội phạm về Môi trường, Phòng cảnh sát PCCC và cứu hộ cứu nạn, Công an xã Hồ Đắc Kiện kiểm tra diện tích rừng trồng năm 2015 bị cháy (3.100m<sup>2</sup>) tại phân trường Phú Lợi vào ngày 17/4/2019; Phối hợp cùng Ban quản lý công trình thị xã Vĩnh Châu tiến hành nghiệm thu công trình giải phóng cây rừng để giao mặt bằng lấy đất bồi trúc đê biển từ ấp Mỹ Thanh đến ấp Trà Sét, xã Vĩnh Hải, kết quả nghiệm thu: Đơn vị thi công khai thác cây đúng thiết kế.

Ngoài ra, Ngành tổ chức tuyên truyền về quản lý, bảo vệ động vật rừng năm 2019; Công tác phòng cháy chữa cháy rừng; Vận động tuyên truyền cho 76 hộ dân và làm cam kết: Không đào đắp, san ủi, bao chiếm đất rừng và sử dụng cây rừng trái quy định của pháp luật; Không giẫm đạp, phá, làm gãy, đổ, đánh bắt thủy sản trong khu vực rừng non mới trồng; Không chặt, phá cây rừng, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

## **II. NHIỆM VỤ, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT**

**1. Về công tác quy hoạch, Kế hoạch:** Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, triển khai các Đề án, dự án của Ngành Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, Dự án Phát triển cây ăn trái đặc sản tỉnh Sóc Trăng, Đề án Phát triển sản xuất theo quy trình GAP cho các mặt hàng nông, thủy sản xuất khẩu giai đoạn 2015-2020, Đề án Phát triển sản xuất lúa đặc sản tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020, Dự án Phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh, Đề án Phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong nông nghiệp bằng tem điện tử trên địa bàn tỉnh tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2019 - 2021, Đề án Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030.

### **2. Công tác nghiên cứu chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật**

**2.1 Công tác khuyến nông:** Trong quý III thực hiện 17 bản tin trên Đài truyền thanh huyện và 07 chuyên mục khuyến nông trên truyền hình, đến nay đã thực hiện được 44 bản tin và 13 chuyên mục (06 Tiếng Việt, 07 tiếng Khmer) với nội dung cung cấp số liệu môi trường, quản lý ao và chăm sóc tôm nuôi, hướng dẫn kỹ thuật trồng màu, tình hình tiêu thụ nông sản, kỹ thuật canh tác và phòng trừ một số dịch hại trên lúa.... giới thiệu trồng màu dưới chân ruộng, hướng dẫn các biện pháp hạ giá thành trong sản xuất lúa, kỹ thuật nuôi ong lấy mật... Ngoài ra, theo dõi và thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trình diễn năm 2019.

### **2.2 Công tác bảo vệ cây trồng vật nuôi**

**\* Về cây trồng:** Cây lúa, tình hình nhiễm dịch hại trong 9 tháng đầu năm 2019 giảm so với cùng kỳ với tổng diện tích nhiễm là 80.689 ha (giảm 20.072 ha), một số đối tượng xuất hiện chủ yếu như Rầy nâu, sâu cuốn lá, đạo ôn lá, cháy bìa lá, lem lép hạt.... Nguyên nhân dịch hại giảm do nông dân chủ động và tích cực phòng trừ, bên cạnh đó do điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài nên không thích hợp cho một số đối tượng bệnh hại phát sinh và phát triển.

**Cây có múi** xuất hiện một số đối tượng dịch hại phổ biến như sâu đục trái nhiễm 259 ha (tăng 75,2 ha so với cùng kỳ), bệnh vàng lá gân xanh nhiễm nặng 13 ha tại các huyện Kế Sách, Mỹ Tú và Châu Thành, vàng lá thối rễ nhiễm nặng 35 ha huyện Kế Sách và Mỹ Tú. Ngoài ra, trên cây có múi còn nhiễm bệnh tristerza, sâu vẽ bùa, rệp sáp, rệp muội, rầy mềm, ... với diện tích nhiễm nhẹ đến trung bình.

**Cây mía** chủ yếu là sâu đục thân nhiễm nhẹ với diện tích 55 ha (giảm 10 ha so với cùng kỳ) và nhiễm rầy đầu vàng với diện tích nhiễm nhẹ tập trung tại huyện Cù Lao Dung.

**Cây nhãn** nhiễm chồi rồng 621,4 ha (tăng 138,5 ha so với cùng kỳ), có 81 ha nhiễm nặng phân bố tại các huyện Long Phú, Kế Sách và Châu Thành.

**Hành tím:** Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết vào thời điểm tháng 1/2019 xuất hiện những cơn mưa cuối vụ, hành đang tập trung giai đoạn 30-40 NSKT, kết hợp điều kiện nắng nóng nên thuận lợi cho các đối tượng dịch hại trên hành tím phát sinh và phát triển nên diện tích nhiễm sâu bệnh tăng so với cùng kỳ với tổng diện tích nhiễm là 1.632 ha (tăng 802 ha) tập trung tại thị xã Vĩnh Châu.

**Cây dứa** chủ yếu nhiễm bọ cánh cứng với tổng diện tích nhiễm là 1.257 ha (giảm 342,6 ha so với cùng kỳ), nhiễm nặng 24 ha, phân bố tại hầu hết các huyện, thị xã, thành phố.

**Cây bắp (Sâu keo mùa thu)** Tổng diện tích bắp nhiễm sâu keo mùa thu trong 9 tháng đầu năm là 15,95 ha, phân bố tại các huyện Trần Đề, Long Phú, Mỹ Tú, Kế Sách, Cù Lao Dung, Châu Thành, TX. Vĩnh Châu và TP. Sóc Trăng, trong đó có 0,2 ha nhiễm với mật số 4-8 con/m<sup>2</sup> tại xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành.

Ngành phối hợp cùng địa phương theo dõi tình hình sản xuất, diễn biến sâu bệnh trên lúa và dịch hại trên các loại cây trồng, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến bà con nông dân về đối tượng dịch hại mới nhằm khuyến cáo nông dân chủ động phòng trừ kịp thời.

**\* Về gia súc, gia cầm:** Ngành phối hợp cùng các sở, ngành và địa phương tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh dịch tả heo Châu Phi theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản: Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/2/2019, Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh và triển khai Kế hoạch hành động số 798-KH/BCSD ngày 04/6/2019. Công tác tiêm phòng đến nay thực hiện tiêm Cúm gia cầm 1.763.201 con, Lở mồm long móng 45.525 con, Heo Tai xanh 2.480 con, Dại 25.301 con. Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ Trâu, Bò 5.483 con; Heo 227.232 con; Gia cầm 181.738 con. Tình hình nhập gia súc về giết mổ tại các cơ sở trong tình trạng sức khỏe tốt, không có dấu hiệu của các bệnh truyền nhiễm.

**\* Quản lý nuôi thủy sản:** Tình hình nuôi tôm nước lợ 09 tháng đầu năm 2019 cơ bản đạt kế hoạch về diện tích thả nuôi, tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn do nghề nuôi mang tính rủi ro, giá cả bấp bênh. Trước những khó khăn mà nghề nuôi tôm còn gặp phải, Ngành đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đưa ra giải pháp tổng hợp chăm sóc tôm nuôi thực hiện công tác quan trắc môi trường nước, kiểm tra chặt chẽ tình hình đảm bảo an toàn vệ sinh thực



phẩm tại cơ sở nuôi theo tinh thần Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT đưa nghề nuôi tôm tỉnh Sóc Trăng dần bền vững. Tổ chức hội nghị chuyên đề về tôm nước lợ tại huyện Mỹ Xuyên, TX. Vĩnh Châu và huyện Cù Lao Dung trên 400 đại biểu tham dự, dự kiến đến cuối tháng 9 sẽ tổ chức thêm 01 cuộc tại huyện Trần Đề để giúp người nuôi tôm có điều kiện gặp gỡ chuyên gia giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình nuôi tôm.

Công tác quan trắc môi trường: Thu và đo tại hiện trường (nhiệt độ, độ mặn, pH, độ kiềm, độ trong và oxy hòa tan) tại 28 điểm trên địa bàn tỉnh, đến nay đã thu và phân tích 3.024 mẫu. Kết quả quan trắc đến ngày 13/8/2019, cho thấy hầu hết các điểm ngoài tự nhiên không còn độ mặn (0‰), hiện tại còn 04 điểm có độ mặn 4-9‰ có thể lấy nước vào xử lý nuôi tôm (cống Tầm Vu, cống Xà Mách, cống Sáu Quế 1 và bển đò NT 30/4). Dựa trên kết quả đo đạc sẽ đưa ra những khuyến cáo cho bà con đồng thời thông tin thêm về tình hình thời tiết trong tháng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Công tác hỗ trợ THT/HTX, xây dựng chuỗi liên kết: Nhằm giúp cho nghề nuôi trồng thủy sản phát triển bền vững, đồng thời đáp ứng được yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường, Ngành nông nghiệp đã tổ chức tuyên truyền khuyến cáo áp dụng các quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản VietGAP đến người nuôi tôm. Trong giai đoạn 2015-2018 đã có 26 cơ sở toàn tỉnh áp dụng thực hành sản xuất tốt (VietGAP, ASC, GlobalGAP, BAP) với diện tích 1.100 ha. Năm 2019, tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn và chứng nhận trên 02 HTX ( HTX Nông Ngư Hòa Đê-Mỹ Xuyên và HTX Thủy sản Hiệp Phát- Thị xã Vĩnh Châu) và 05 hộ thực hiện 03 mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng và 02 mô hình nuôi tôm sú. Trên cơ sở phối hợp với các dự án ICAFIS, WWF kết nối giữa người nuôi với các nhà máy chế biến, doanh nghiệp áp dụng thực hành các chứng nhận theo yêu cầu thị trường. Kết quả có 03/6 HTX đạt chứng nhận ASC liên kết với nhà máy chế biến thực hiện theo chuẩn ASC.

Tình hình liên kết tiêu thụ: Trong lĩnh vực thủy sản có 7 HTX/THT với diện tích 302 ha liên kết với các nhà cung cấp vật tư đầu vào (thức ăn, thuốc, chế phẩm sinh học, giống); 13 HTX/THT với diện tích 517 ha đã ký kết tiêu thụ sản phẩm cho các công ty thu mua tại tỉnh (công ty thủy sản sạch Cleanfood) với giá cao hơn so với thị trường. Có 46 hộ và 01 HTX nuôi tôm liên kết với công ty Stapimex về giống, kỹ thuật và thu mua nguyên liệu. Ký kết giữa công ty chế biến thủy sản trong tỉnh và các HTX, hộ nuôi đã giúp người nông dân an tâm về giá và ổn định về vùng nuôi.

\* **Quản lý khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản:** Triển khai thực hiện Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 và Thông tư 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện chứng nhận thủy sản khai thác xuất khẩu được 252 giấy với tổng khối lượng là 3.868 tấn. Tổ chức Mittinh kỷ niệm Ngày truyền thống Ngành Thủy sản Việt Nam 01/4, kết quả vận động được 4,02 triệu con sú giống, 500 con cá đối giống và 71,1 triệu đồng tiền mặt để tặng 30 suất học bổng (trị giá 500 ngàn đồng/suất) và mua 4,5 ngàn con cá đối giống thả về biển còn lại 41,75 triệu đồng sử dụng cho 03 đợt thả giống về tự nhiên vùng nội đồng trong năm. Triển khai kế

hoạch dựng bảng cấm sử dụng ngư cụ hủy diệt để khai thác thủy sản tại 10 xã trọng điểm về nguồn lợi thủy sản nội đồng thuộc địa bàn huyện Long Phú, Kế Sách, Thanh Tri, Mỹ Tú và thị xã Ngã Năm. Phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Long Phú, Kế Sách và Phòng Kinh tế TX. Ngã Năm tổ chức lễ thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản từ nguồn ngân sách tỉnh cấp và vận động các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh thả hơn 150 ngàn giống cá rô đồng và trê vàng lai. Tổ chức thực hiện kế hoạch cuộc thi vẽ tranh 2019 với chủ đề “Giải quyết ô nhiễm môi trường để bảo vệ nguồn lợi thủy sản” cho học sinh cấp Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường và Công an xã Kế Thành, huyện Kế Sách tuyên truyền vận động 4 hộ sử dụng điện khai thác thủy sản, giao nộp một bộ kích điện.

**\* Quản lý tàu cá và cơ sở hậu cần nghề cá:** Đến nay tổng số tàu thuyền trong toàn tỉnh 1.212 tàu với tổng công suất là 187.738 CV, tàu có chiều dài lớn nhất trên 15m là 358 tàu (hoạt động vùng khơi theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP của Chính Phủ), giảm 01 tàu do bị chìm; Phối hợp cùng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Long Phú thực hiện rà soát tàu cá tại các xã Long Phú, Long Đức, Đại Ngãi và Song Phụng, kết quả tổng rà soát 32 tàu cá, hiện trên địa bàn huyện còn 23 tàu hoạt động thường xuyên, số còn lại ngưng hoạt động, và bán ra khỏi địa phương.

Thu hồi thiết bị MOVIMAR: việc thu hồi, điều chuyển thiết bị theo chỉ đạo của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 4903/BNN-TCTS ngày 27/6/2018 về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện chống khai thác IUU, kết quả đã tiến hành rà soát tình trạng số thiết bị được giao là 32 thiết bị (Trong đó, 30 thiết bị lắp đặt trên tàu cá có công suất trên 90 CV và 01 thiết bị lắp trên tàu Thanh tra chuyên ngành thủy sản. Tính đến thời điểm hiện tại, đã thu hồi và bàn giao cho Đài thông tin Duyên hải bảo dưỡng, sửa chữa là 24 thiết bị; lập biên bản cho 8 trường hợp báo cáo mất thiết bị, do các thiết bị đã thu hồi đang được bảo dưỡng, sửa chữa tại VISHIPEL nên chưa thể lắp trở lại cho các tàu có chiều dài 24 m trở lên).

Cập nhật dữ liệu VNFISHBASE: việc cấp phép khai thác thủy sản cho các tàu cá luôn được thực hiện theo đúng quy định và cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu tàu cá về đăng ký, đăng kiểm và cấp phép tàu cá của tỉnh. Đồng thời, các dữ liệu này được kết nối đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá VNFISHBASE.

**Hoạt động chống khai thác IUU:** Đến nay, kiểm soát 2.035 lượt tàu ra vào Cảng. Đa số chủ tàu có cung cấp giấy tờ đầy đủ; việc ghi và nộp sổ nhật ký khai thác, các chủ tàu thực hiện còn chậm; Có khai báo, có ghi chép nhưng thông tin chưa đầy đủ.

#### **\* Công tác giống**

- Công tác giống cây trồng: Đến nay cung ứng 300 tấn giống lúa xác nhận, gồm giống OM7347, OM9577, OM5451, OM6976, OM 576, OM5976, OM4900, OM7347, OM3673, ST5, ST20, LP5, LP8, đã tiêu thụ được 80% sản lượng. Khảo nghiệm thường xuyên và đánh giá giống lúa chịu mặn chọn ra được dòng/giống LP31, D535, D16-1 chịu mặn khá tốt; Sản xuất thử các giống lúa mới tại các huyện, thị xã, thành phố; Lai tạo và chọn các giống lúa thơm phục vụ các vùng trồng lúa thơm của tỉnh Sóc Trăng; Ngoài ra, sản xuất và nghiên cứu các giống mía, cây ăn trái, rau màu.

- Đối với giống vật nuôi: Cung ứng cho người dân các loại giống, giống tôm Thẻ chân trắng 9,976 ngàn con; Giống tôm Sú 5,797 ngàn con; Post Tôm càng xanh 2,205 ngàn con; Heo 718 con. Thực hiện tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng và tiêm phòng chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, duy trì và thực hiện nghiêm công tác vệ sinh, tiêu độc sát trùng, các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi.

**3. Công tác thủy lợi:** Trong 9 tháng đầu năm, độ mặn tăng cao vào thời điểm trong tuần cuối tháng 2 và tháng 3, cụ thể: thời điểm tháng 2 độ mặn cao hơn từ 0,3 - 4‰, riêng tại Ngã Năm thấp hơn 2,6‰ so với cùng kỳ năm 2018; tháng 3 độ mặn trên sông Hậu thấp hơn từ 1,6 - 3,1‰, trên sông Mỹ Thanh độ mặn cao hơn 1,2 - 1,9‰, riêng tại Thạnh Phú thấp hơn cùng kỳ, kênh Quản Lộ Phụng Hiệp tại thị xã Ngã Năm độ mặn cao hơn 2,3‰. Tuy nhiên, mặn chưa làm thiệt hại đến cây trồng do ngành đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đóng cống và thường xuyên thông báo cho bà con nông dân trong những đợt mặn lên cao.

Công tác thủy lợi nội đồng đến ngày 15/8/2019 khối lượng thực hiện được 1.210.468m<sup>3</sup>; chiều dài 687,951 km vượt 7% so với kế hoạch.

**Tình hình thiệt hại** xảy ra trên địa bàn tỉnh chủ yếu do dông lốc, mưa lớn và sạt lở, tính đến ngày 10/09/2019 tổng số nhà thiệt hại 431 căn nhà, 05 người bị thương và 01 người chết; Sạt lở bờ bao, bờ kênh, đê biển và đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài 2.132m; Thiệt hại về nông, lâm, diêm nghiệp 17.330 ha; Cột điện hạ thế bị đổ, ngã, gãy 40 cột. **Ước tổng thiệt hại** khoảng 22,954 tỷ đồng.

**Tình hình khắc phục thiệt hại:** Đến nay đã chi hỗ trợ 1,797.775 tỷ đồng (cho 192 hộ bị thiệt hại, 01 người bị thương, 01 cuộc tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai cho huyện Trần Đề).

UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 2206/QĐ-UBND, Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 về việc hỗ trợ kinh phí từ Quỹ phòng, chống thiên tai cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN các huyện Cù Lao Dung, Kế Sách, Trần Đề, Mỹ Xuyên, thị xã Vĩnh Châu, Thạnh Trị để hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại do lốc xoáy với tổng số tiền là 757.875 triệu đồng và Quyết định 2614/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 về việc hỗ trợ kinh phí từ Quỹ phòng, chống thiên tai cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN các huyện, thị xã để hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại về nhà ở, người chết, bị thương do lốc xoáy trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng với tổng số tiền 1,032.5 tỷ đồng.

**4. Công tác thanh tra:** Ngành phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài ngành tổ chức triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra nông lâm sản, thủy sản và vật tư nông nghiệp với kết quả đạt được như sau: Tổng số cơ sở kiểm tra 775 lượt cơ sở; Số trường hợp vi phạm 152 trường hợp; Số tiền nộp Kho bạc Nhà nước trong 9 tháng 1.521,724 triệu đồng. Nhìn chung, qua công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành tốt về thủ tục hành chính. Nội dung vi phạm chủ yếu là kinh doanh vật tư nông nghiệp giả không có giá trị sử dụng, công dụng; không đạt chất lượng như công bố; Kinh doanh giống lúa có chất lượng không phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật QCVN:03; Kinh doanh sản phẩm sai nhãn; ngoài danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam; Vi phạm về khai thác thủy hải sản; Vi phạm về điều kiện sản xuất, kinh doanh nông lâm sản và thủy sản; Không

chấp hành các quy định của pháp luật về hồ sơ lâm sản hợp pháp. Ngoài ra, Ngành tổ chức triển khai các văn bản pháp luật chuyên ngành cho cán bộ, công chức, nhân viên và các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trong lĩnh vực chuyên ngành với 53 lớp có 2.609 người tham dự.

## **5. Thực hiện các Chương trình phát triển nông thôn**

**Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:** Đến nay, toàn tỉnh có 37 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới chiếm tỷ lệ 46,25% tổng số xã, 02 xã đang trình hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã An Ninh và Song Phụng); có 09 xã đạt 15 tiêu chí trở lên chiếm tỷ lệ 11,25%, có 32 xã đạt từ 12-14 tiêu chí. Bình quân số tiêu chí đạt được 16,15 tiêu chí/xã.

Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 98,4% (đạt 99,9% KH), trong đó tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt QCVN 02-BYT 56,4% (đạt 98,9% KH).

Ngân sách hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình năm 2019 là 198.440 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là 164.200 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 41.300 triệu đồng, vốn Đầu tư phát triển: 102.000 triệu đồng, Dự phòng 20.900 triệu đồng); Ngân sách tỉnh là 34.240 triệu đồng (vốn sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý, tuyên truyền, đào tạo là 4.367 triệu đồng, vốn đầu tư thực hiện theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh là 29.873 triệu đồng). Ngoài ra, hiện đang trình UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao vốn cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới từ nguồn vốn xổ số kiến thiết kết dư năm 2018 với tổng số vốn là 47.373 triệu đồng.

### **Kinh tế tập thể hợp tác và trang trại:**

- Hợp tác xã: Trong quý III đã thành lập mới 07 HTX Nông nghiệp, giải thể 02 HTX, thành lập mới từ đầu năm đến nay 22 HTX, giải thể 03 HTX. Nâng tổng số HTX NN là 161 HTX với 10.598 thành viên, vốn điều lệ 62.851 triệu đồng.

- Tổ hợp tác: Trên địa bàn toàn tỉnh có 1.144 tổ, trong đó: thành lập mới từ đầu năm đến nay là 24 tổ, giải thể 20 tổ. Nâng THT lên HTX 04 tổ với 28.345 thành viên (khmer 1.134), vốn điều lệ 11.266 triệu đồng.

- Về Liên hiệp HTX nông nghiệp: Đến nay toàn tỉnh có 01 Liên hiệp HTX với 04 HTX thành viên, 362 xã viên, vốn điều lệ 800 triệu đồng, hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng và cung cấp artemia.

**Chương trình bố trí dân cư:** Tiếp và làm việc với đoàn công tác của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn về việc rà soát danh mục dự án bố trí ổn định dân cư, dẫn đoàn đi thực địa tại dự án bố trí ổn định dân cư trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu tỉnh đề xuất Trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện trong năm 2019-2020; cùng các sở ngành có liên quan làm việc với đoàn công tác về tình hình thực hiện công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư khu vực biên giới, thiên tai và dân di cư tự do từ Campuchia về nước.

**Chương trình Mỗi xã một sản phẩm - OCOP:** Sau khi được BTV.TU thống nhất thông qua và được UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết

định số 1397/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh. Ngành đã tham mưu trình UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại sản phẩm OCOP. Tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Sóc Trăng năm 2019, kết quả có 2.794 đại biểu tham dự tại tất cả các điểm cầu trên địa bàn toàn tỉnh. Tổ chức Hội nghị tập huấn OCOP cấp huyện năm 2019 cho các đối tượng là Lãnh đạo UBND cấp huyện, các phòng, ban cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn; Đại diện các doanh nghiệp có uy tín và các hộ kinh doanh có tiềm năng phát triển sản phẩm OCOP, kết quả đã tổ chức 11 cuộc/451 đại biểu tham dự. Tập huấn cho cán bộ làm công tác tuyên truyền thuộc 3 đoàn thể Hội Nông dân, hội Phụ nữ, Tỉnh Đoàn về Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, kết quả tổ chức 03 cuộc/224 đại biểu tham dự. Tập huấn cho thành viên và tổ chuyên viên giúp việc hội đồng đánh giá xếp hạng chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” cấp tỉnh và cấp huyện, kết quả tổ chức 02 cuộc/110 đại biểu tham dự. Tham gia gian hàng triển lãm sản phẩm tiềm năng OCOP tại Hội nghị tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long và Đông Nam Bộ tổ chức tại tỉnh Bạc Liêu.

**Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:** Phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Long Phú, UBND xã Song Phụng mở lớp tập huấn nâng cao tay nghề đan lát cho bà con vùng có truyền thống đan lát xã Song Phụng nhằm giúp bà con đa dạng sản phẩm đan lát, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng và hỗ trợ tìm kiếm đầu ra sản phẩm cho bà con. Tham dự Hội thảo Chuyển đổi ngành nghề và tạo việc làm cho lao động nông nghiệp nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, do Viện Chính sách chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tổ chức tại Hà Nội. Tại Hội thảo đại biểu được nghe báo cáo đánh giá tình hình thực hiện và đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế khó khăn trong chuyển đổi nghề, bao gồm các giải pháp về đào tạo nghề, tạo việc làm, phát triển và kết nối thị trường lao động.

**Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 và giảm nghèo:** Báo cáo đánh giá sơ kết thực hiện các tiểu dự án, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020. Qua kết quả báo cáo trong 4 năm (2016 - 2019) đã hỗ trợ 7.013 hộ (trong đó năm 2019 ước hỗ trợ 1.566 hộ), gồm các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2019. Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội triển khai một số chủ trương chính sách về phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế Chương trình giảm nghèo cho các cán bộ làm công tác giảm nghèo các địa phương trên địa bàn tỉnh. Phối hợp làm việc với địa phương về tình hình triển khai các lĩnh vực Phát triển nông thôn, Kinh tế hợp tác và Chương trình mỗi xã một sản phẩm, nhằm tăng cường chỉ đạo từ đây đến cuối năm trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (trong đó có lĩnh vực Phát triển sản xuất giảm nghèo).

## **6. Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản:**

**Công tác tổ chức xác nhận kiến thức ATTP:** Tổ chức xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 66 tổ chức và 19 cá nhân, kết quả cấp 79 giấy với 460/486 lượt người tham gia xác nhận đạt.

**Công tác thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:** Thẩm định và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP cho 106 cơ sở. Trong đó: thẩm định xếp loại là 72 cơ sở (02A, 63B, 07C (đã tái kiểm tra 04 cơ sở - 01A, 03B; 03 cơ sở còn trong thời hạn khắc phục sai lỗi); Thẩm định hồ sơ cấp lại là 34 cơ sở.

- Tiến hành thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện bảo đảm ATTP cho 139 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Kết quả có 06 cơ sở xếp loại A, 111 cơ sở xếp loại B, 01 cơ sở xếp loại C (đã được tái thẩm định và đạt loại B), 08 cơ sở ngưng hoạt động; 06 cơ sở không có chủ tại cơ sở, 07 cơ sở tạm ngưng hoạt động. Các cơ sở xếp loại C đã được tái kiểm tra và đạt loại B.

- Phối hợp với Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nam bộ kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại 03 nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Kết quả: 01 cơ sở xếp hạng 1; 02 cơ sở xếp hạng 3.

#### **Công tác giám sát an toàn thực phẩm, chất lượng vật tư đầu vào:**

Thực hiện Chương trình giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi: Thu 239/370 mẫu thủy sản nuôi kiểm tra hóa chất, kháng sinh. Kết quả: phát hiện 02 mẫu nhiễm dư lượng kim loại nặng nhưng chưa vượt giới hạn cho phép.

Thực hiện lấy 300/300 mẫu sản phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản kiểm tra chỉ tiêu về ATTP (bao gồm 100 mẫu thủy sản, 100 mẫu động vật và 100 mẫu thực vật). Kết quả: 32/300 mẫu phát hiện dư lượng hóa chất, kháng sinh vượt giới hạn cho phép (chiếm 10,7%), 15/300 mẫu phát hiện dư lượng hóa chất nhưng chưa vượt giới hạn cho phép (chiếm 5%).). Đối với các mẫu nhiễm, thực hiện thông báo kết quả phân tích mẫu cho cơ sở biết và yêu cầu phối hợp xác định nguyên nhân mẫu nhiễm và hậu kiểm lại các hộ có sản phẩm không đảm bảo và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Đề án Quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản xuất nhập khẩu: Thu 75/75 mẫu vật tư nông nghiệp kiểm tra chỉ tiêu chất lượng theo công bố của nhà sản xuất. Kết quả: đang chờ kết quả kiểm nghiệm.

Đến nay, tổng số chuỗi đã được xác nhận là 12 chuỗi. Các sản phẩm chủ yếu các loại rau như cải xanh, bắp cải, mồng tơi, rau dền, khổ qua, rau muống, xà lách, cải ngọt, tỏi nguyên củ, hành tím... và một số sản phẩm như nấm bào ngư xám, nấm linh chi. Ngoài ra các sản phẩm trái cây như dưa lưới, đu đủ và một số sản phẩm có nguồn gốc động vật như thịt heo tươi, trứng gà...

**7. Công tác quản lý Cảng cá Trần Đề:** Tổ chức khai thác vận hành Cảng cá 24/24 giờ để phục vụ cho tàu thuyền của Ngư dân. Số tàu thuyền cập cảng trong quý III ước 4.200 lượt, lũy kế 12.600 lượt, đạt 75% KH, bằng so với cùng kỳ; số phương tiện vận tải qua cảng ước đạt 7.650 lượt, lũy kế 22.950 lượt đạt 75% KH, bằng so với cùng kỳ; lượng hàng hoá qua cảng ước đạt 35 ngàn tấn, lũy kế 105

ngàn tấn, đạt 58 % KH, bằng 90% với cùng kỳ, trong đó hàng thủy sản là 50 ngàn tấn. Ước doanh thu quý III là 1,55 tỷ đồng, lũy kế 4,65 tỷ đồng đạt 69% KH, bằng 90% so với cùng kỳ. Ngoài ra, triển khai thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu khai thác tại Cảng cá theo kế hoạch số 51/KH-UBND của UBND tỉnh; triển khai việc thực hiện xác nhận nguồn gốc thủy sản cho các Doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản theo Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đối tác thuê mặt bằng đất triển khai xây dựng, sử dụng đúng mục đích, giữ gìn an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường; công tác duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình luôn được thực hiện để đưa các hạng mục đi vào sử dụng có hiệu quả.

## **8. Công tác xúc tiến thương mại**

- Tham dự Hội chợ triển lãm kỷ niệm 60 năm ngành truyền thống thủy sản tại tỉnh Quảng Ninh, có 1 HTX cùng tham dự trưng bày (HTX Tâm An) với 15 loại sản phẩm thủy sản đặc trưng cùng với hình ảnh, biểu đồ, tài liệu tuyên truyền về thành tựu ngành thủy sản của tỉnh được trưng bày tại hội chợ triển lãm.

- Tham gia Hội chợ nông nghiệp và sản phẩm OCOP khu vực ĐBSCL tại tỉnh Bến Tre, Có 02 cơ sở cùng tham gia trưng bày: DNTN Lương Trân và HTX nông sản số 1.

- Tham gia trưng bày sản phẩm tại hội chợ Quốc tế OCOP tại Thành phố Hồ Chí Minh, sản phẩm được đánh giá cao về chất lượng, mẫu mã, có xuất xứ rõ ràng.

- Tổ chức trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Hội nghị Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp năm 2019 tại tỉnh Đồng Nai. Sản phẩm trưng bày gồm các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của tỉnh (các sản phẩm tiềm năng OCOP của tỉnh với 3 nhóm: thực phẩm, đồ uống, dược liệu), với số lượng 45 sản phẩm.

- Ngành phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng thực hiện Kế hoạch trưng bày sản phẩm nông nghiệp bên lề Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng. Kết quả: có 12 gian hàng trưng bày về các thành tựu, sản phẩm đặc trưng của các huyện, thị xã và tỉnh Sóc Trăng từ ngày 15-16/7/2019.

- Tổ chức chuyên khảo sát các chợ đầu mối tại TP. Hồ Chí Minh: chợ Bình Điền, chợ nông sản Hóc Môn, chợ nông sản thực phẩm Thủ Đức từ ngày 21-24/7/2019 cho đối tượng là các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đề án GAP và các HTX được chứng nhận VietGAP. Có 02 HTX tham gia: HTX Nông nghiệp Trinh Phú và HTX Đại Thắng.

- Tổ chức Hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm cho các cơ sở sản xuất theo GAP. Có 100 đại biểu tham dự, thành phần: Lãnh đạo Sở NN và PTNT và các đơn vị trực thuộc có liên quan, các đơn vị ngoài tỉnh gồm: Hậu Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Trà Vinh, Kiên Giang, Cần Thơ, Tiền Giang; Các sở ban ngành: Sở KH-CN, Công thương, Mặt trận tổ quốc tỉnh, Hội LHPN, Chi cục ATVSTP, Coop mart Sóc Trăng và Ban Quản lý ATTP TP. HCM; 20 HTX sản xuất nông nghiệp và 45 cơ sở sản xuất, chế biến NLTS trong tỉnh. Trong hội thảo có hơn 30 cơ sở doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia trưng bày sản phẩm cho khách tham quan và cuối buổi hội thảo có ký biên bản ghi nhớ giữa các Chi cục trong khu vực với nhau nhằm tăng cường hợp tác quản lý và xúc tiến thương mại sản phẩm

NLTS của khu vực ĐBSCL (Sóc Trăng, Tiền Giang, Hậu Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Trà Vinh, Kiên Giang).

- Ngày 21/8/2019 tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm cây ăn trái. Có 85 đại biểu tham dự (có 18 HTX trồng cây ăn trái, 13 doanh nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc sinh học, thu mua xuất khẩu cây ăn trái...) Nội dung xúc tiến thương mại xây dựng các thương hiệu sản phẩm cây ăn trái tạo điều kiện giữa các doanh nghiệp - HTX có dịp gặp gỡ giao lưu gắn kết. Sau hội thảo có 3 Hợp đồng ghi nhớ giữa: Công ty TNHH XNK cây ăn trái Chánh Thu (Bến Tre) với HTX Quyết Thắng (Xuân Hòa, Kế Sách): Sản phẩm Vú sữa. Công ty XNK Vina T&T (TP.HCM) với HTX Trinh Phú. Sản Phẩm Vú sữa. Công ty TNHH Nông sản sạch Đại Thuận Thiên (Cần Thơ) với HTX Nông nghiệp An Thạnh (An Thạnh Tây): Sản phẩm Xoài. Hợp đồng chính thức thu mua bưởi và đóng gói xuất khẩu từ ngày 21/8/2019 giữa Công ty TNHH Nông sản sạch Đại Thuận Thiên với HTX Thành Công (Kế Thành, Kế Sách).

- Ngành chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp cùng Đài Phát thanh Truyền hình Sóc Trăng thực hiện đưa tin và làm các sản phẩm truyền thông quảng bá thuộc các đề án: Phát triển và sản xuất lúa đặc sản tỉnh Sóc Trăng, Phát triển sản xuất theo quy trình GAP cho các mặt hàng nông thủy sản xuất khẩu, Phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp bằng tem điện tử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2019 - 2021.

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Tổng nguồn vốn giao năm 2019 do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư 557,769 tỷ đồng. Trong đó: Vốn xây dựng cơ bản 350,949 tỷ đồng (đến ngày 12/9/2019 giá trị khối lượng thực hiện 70,582 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 20,1% KH). Vốn Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư 01 tỷ đồng. Vốn sự nghiệp nông nghiệp khác 31,09 tỷ đồng. Vốn Dự án Phát triển chăn nuôi bò 14,25 tỷ đồng. Vốn Hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi 145,598 tỷ đồng. Vốn Dự án Nông nghiệp Cacbon thấp 11,432 tỷ đồng. Vốn Chương trình giống 0,95 tỷ đồng. Vốn Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững 2,5 tỷ đồng.

## **10. Nâng cao năng lực, hiệu lực, quản lý ngành**

Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019, về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 Nghị quyết: Số 03/2019/NQ-HĐND, ngày 10/7/2019 ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và số 04/2019/NQ-HĐND, ngày 10/7/2019 ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp.

Thường xuyên rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy đúng quy định và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay; tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (CCVC) theo kế hoạch đề ra nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC.

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP.



Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 tại cơ quan Sở và 07 chi cục quản lý nhà nước trực thuộc.

Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông: Hiện nay, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT hiện có 105, trong đó 101 TTHC được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, 03 TTHC lĩnh vực thú y được tiếp nhận tại các trạm kiểm dịch, và 01 TTHC (Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác) được tiếp nhận tại Cảng cá Trần Đề.

Tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg, Chỉ thị số 10/CT-CTUBND và Đề án văn hóa công vụ: Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đơn vị, 100% văn bản không mật của Sở đều được cập nhật lên Hệ thống văn bản chỉ đạo và điều hành; thực hiện ký số từ tháng 7/2019, và 100% hồ sơ thủ tục hành chính được cập nhật lên chương trình một cửa điện tử. Sở Nông nghiệp và PTNT đã lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Đề án văn hóa công vụ trong việc kiểm tra cải cách hành chính đối với 10 đơn vị, phòng chức năng thuộc Sở. Nhìn chung, các đơn vị đã triển khai, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động; chấp hành tốt các nội dung Đề án văn hóa công vụ, không uống rượu bia trong giờ làm việc; tham mưu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

### **III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Bên cạnh những mặt tích cực, tình hình nông nghiệp 9 tháng đầu năm đến nay còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Tình hình tiêu thụ nông sản còn gặp nhiều khó khăn, giá bán các sản phẩm thường xuyên biến động, chưa ổn định, sản lượng có hợp đồng liên kết tiêu thụ còn hạn chế, sự gắn kết giữa nông dân và doanh nghiệp còn thiếu chặt chẽ, vẫn còn tình trạng nông dân phá vỡ hợp đồng liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp.

- Người trồng mía gặp nhiều khó khăn do giá cả không ổn định, chi phí đầu tư sản xuất mía ngày càng cao, trong khi giá mía ngày càng thấp, nông dân trồng mía thiếu chăm sóc dẫn đến năng suất mía giảm, chũr đường giảm; áp dụng cơ giới hóa trong canh tác mía còn nhiều hạn chế, nhất là khâu thu hoạch mía; dẫn đến thiếu nhân công lao động trong sản xuất mía; giá nhân công lao động ngày càng tăng.

- Người chăn nuôi heo đang gặp khó khăn do giá cả không ổn định, thị trường tiêu thụ bấp bênh, một số dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh bệnh heo Tai xanh, Lở mồm long móng, Dịch tả heo, đặc biệt bệnh DTHCP đang diễn biến phức tạp và có chiều hướng lây lan trên diện rộng. Tình hình nuôi chim yến tự phát xen lẫn trong các khu dân cư còn xảy ra, gây ảnh hưởng đến đời sống của người dân khu vực xung quanh.

- Do ảnh hưởng bão, xuất hiện các đợt mưa lớn làm cho điều kiện môi trường ao nuôi biến động gây sốc tôm, tính riêng trong diện tích tôm thiệt hại (9,2%) thì tỷ lệ thiệt hại do yếu tố môi trường chiếm tương đối cao 59,5%; việc kiểm soát chất lượng thức ăn, thuốc, hóa chất, giống bán trôi nổi vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Thông tin về dự báo, khả năng dự đoán thị trường còn hạn chế. Trình độ và nhận thức của ngư dân còn thấp, nên việc thực hiện các quy định trong khai thác thủy sản còn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là việc ghi nhật ký khai thác thủy sản. Nghề khai thác thủy hải sản của tỉnh còn nhỏ lẻ, ngư cụ lạc hậu và nhận thức của người

dân chưa tốt nên việc tuân thủ các quy định còn khó khăn. Ý thức chấp hành nội quy cầu, bến Cảng cá của số ít ngư dân Sóc Trăng còn hạn chế, trong khi chưa có chế tài để xử lý mang tính răn đe, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Kinh ba bị bồi lắng nhanh, hiện tại tàu có trọng tải lớn rất khó vào. Ngư dân chưa tạo điều kiện, chưa hợp tác để Cảng giám sát sản lượng thủy sản.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng phòng hộ ven biển gặp khó khăn, do lực lượng Kiểm lâm còn thiếu, địa bàn rộng, đời sống của một số hộ dân sống ven rừng và khu tái định cư còn nghèo, khó khăn, không có đất sản xuất, nên vẫn còn tình trạng người dân chặt phá cây rừng, đào bới, lấn chiếm đất rừng còn xảy ra. Khu vực thị trấn Trần Đề vẫn còn tình trạng lấn đất rừng do giá đất tăng cao.

- Bên cạnh đó tình hình mưa dông, lốc xoáy gây thiệt hại về nhà, về người, tình hình sạt lở, thiệt hại về cây trồng hoa màu, gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhiều hộ dân.

## **PHẦN II**

### **MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu Ngành nông nghiệp, theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng Nông thôn mới, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, Ngành tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ như sau:

#### **1. Trồng trọt**

- **Cây lúa:** Tập trung theo dõi chỉ đạo vụ Mùa, Thu Đông, Hè thu đạt kế hoạch đề ra; Theo dõi thời tiết, môi trường, tình hình sâu bệnh, để có khuyến cáo mùa vụ kịp thời; Tiếp tục triển khai Dự án phát triển lúa đặc sản, nhất là các mô hình triển khai trong năm 2019.

- **Màu và cây công nghiệp ngắn ngày:** Tiếp tục triển khai và nhân rộng mô hình trong nhà lưới, nhà màng; Xây dựng các chuỗi liên kết, tiêu thụ; Tập trung chỉ đạo diện tích hành tím, nhất là triển khai các mô hình hành tím theo hướng hữu cơ; Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi từ cây mía sang các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn.

- **Cây ăn trái:** Triển khai Dự án cây ăn trái xây dựng các mô hình liên kết tiêu thụ của các Hợp tác xã, nhất là triển khai hỗ trợ các thành viên HTX xây dựng phương án vay vốn để cải tạo, nâng cấp và mở mới diện tích cây ăn trái.

**2. Chăn nuôi:** Tiếp tục triển khai quyết liệt, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh DTHCP theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh; Tăng cường tuần tra liên ngành, phân công cán bộ trực 24/24 tại các chốt kiểm dịch; Triển khai thực hiện kế hoạch tiêm phòng trên đàn vật nuôi và tiêu độc khử trùng. Tăng cường quản lý hoạt động nuôi chim yến tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

**3. Thủy sản:** Tập trung chỉ đạo diện tích nuôi thủy sản, nhất là diện tích nuôi tôm vụ mùa 2019; Tiếp tục nhân rộng mô hình nuôi tôm 02 giai đoạn; Phối hợp với

Công ty chế biến thủy sản cùng với các HTX tiếp tục ký hợp đồng liên kết. Tiếp Tổ chức triển khai các Kế hoạch về quản lý chống khai thác IUU, trong đó thực hiện một số giải pháp khắc phục ghi chép nhật ký khai thác được đầy đủ (tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn ghi chép và không xác nhận cho tàu ra khơi nếu không có ghi nhật ký khai thác).

**4. Lâm nghiệp:** Tăng cường công tác tuyên truyền quản lý và bảo vệ rừng; Tập trung chỉ đạo trồng rừng năm 2019 thuộc các Dự án Lâm nghiệp, tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng nhất là các tuyến rừng phòng hộ ven biển.

**5. Công tác thanh tra kiểm tra:** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản và thủy sản; Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Công tác quản lý giống thủy sản, gia súc, gia cầm...Phối hợp với các lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, kiểm tra, kiểm soát tình hình mua, bán, vận chuyển, kinh doanh lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật.

**6. Công tác thủy lợi, phòng chống lụt bão:** Tổ chức trực ban phòng chống thiên tai 24/24; Tăng cường rà soát, kiểm tra hệ thống đê bao, bờ bao; Tổ chức gia cố, tôn cao các đoạn đê, bờ bao xung yếu thấp trũng, có nguy cơ tràn, sạt lở, vỡ đê gây thiệt hại sản xuất và ảnh hưởng môi trường dân sinh kinh tế; Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình thông báo và dự báo tình hình bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường để người dân biết, chủ động phòng, tránh trong mùa mưa.

**7. Các Chương trình phát triển nông thôn:** Phấn đấu đến cuối năm 2019 có thêm 03 xã gồm: An Thạnh Đông (huyện Cù Lao Dung), Vĩnh Tân (thị xã Vĩnh Châu) và Đại Ân 2 (huyện Trần Đề) đạt chuẩn nông thôn mới; có 02 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung và xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú); có 26 xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên và các xã còn lại đạt từ 13-14 tiêu chí. Huyện Mỹ Xuyên đạt chuẩn huyện nông thôn mới và thị xã Ngã Năm hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ tạo điều kiện cho các Hợp tác xã, Tổ hợp tác tiếp cận các chính sách hỗ trợ; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

## **8. Công tác xúc tiến thương mại**

Tiếp tục phối hợp với các Sở Ngành liên quan và địa phương tổ chức các cuộc hội thảo, diễn đàn liên kết nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức đại diện của nông dân có cơ hội tiếp cận, trao đổi trực tiếp với doanh nghiệp, làm cầu nối giữa doanh nghiệp và nông dân có hợp đồng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản có hiệu quả và bền vững.

Tham gia phối hợp với các Chương trình, dự án hỗ trợ các HTX, THT xây dựng kế hoạch sản xuất theo chuỗi liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nhằm giảm rủi ro, tăng năng suất, chất lượng, có thị trường tiêu thụ ổn định nhằm nâng cao thu nhập cho người dân trồng lúa.

Tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm một số ngành nghề, làng nghề truyền thống nông thôn có tiềm năng phát triển trên địa bàn tỉnh

Sóc Trăng đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh thông qua việc tổ chức trưng bày sản phẩm tại hội chợ triển lãm.

**9. Công tác đầu tư XDCB và các nguồn vốn khác:** Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình sớm đưa vào hoạt động. Phân đầu đạt kế hoạch giải ngân vốn năm 2019.

### **10. Nâng cao năng lực, hiệu lực, quản lý ngành**

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính về cải cách thể chế, công tác cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của ngành, thực hiện cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTG và Chỉ thị số 10-CTUBND và Đề án văn hóa công vụ.

Đẩy mạnh hợp tác với các viện, trường, các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh trong công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo...

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ chủ yếu 3 tháng cuối năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Sóc Trăng./.

**GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- VP. Tỉnh ủy;
- VP. UBND tỉnh;
- Sở KH và ĐT;
- Cục Thống kê;
- BGĐ Sở NN và PTNT;
- Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTC.